

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG- Mã CK: PXM
Năm báo cáo 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập

Ngày 21/12/2007 Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã ra quyết định số 04/QĐ-HĐQT về việc thành lập Công ty TNHH 1 Thành viên Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT) thành lập trên cơ sở sáp nhập Ban dự án Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất và Xí nghiệp Thi công cơ giới tại Miền Trung (Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí tại Quảng Ngãi) với vốn điều lệ 50 tỷ đồng.

Ngày 16/11/2009, Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã có Quyết định số 927/QĐ-XLDK của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Miền Trung thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ 150 tỷ đồng.

Ngày 22/11/2009, Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4300368987 cho Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung. (thay đổi lần 5 ngày 03/06/2011).

+ Niêm yết

Tháng 6/2010, Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung đã chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố HCM, mã giao dịch: PXM.

2. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh: Sau thời gian hoạt động của công ty, có nhiều thay đổi trong ngành nghề kinh doanh, cho đến thời điểm tháng 12 năm 2011, công ty có những ngành nghề kinh doanh trên giấy phép kinh doanh sau:

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Đầu tư, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp trong và ngoài ngành dầu khí;

Xây dựng công trình thủy lợi; San lấp mặt bằng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Xây dựng các công trình đê kè, cầu cảng; Lắp đặt đường dây tải điện đến 35KV và các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp.

In ấn: in bao bì.



Bán buôn chuyên doanh khác: bán buôn nguyên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất bao bì các loại (chất dẻo nguyên sinh, bột giấy, hạt nhựa, nhựa tổng hợp, sợi dệt, giấy); Bán buôn nguyên liệu phục vụ ngành in.

Vận tải hàng hóa.

Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng.

Cho thuê xe có động cơ: xe mô tô, ô tô, xe máy, thiết bị thi công công trình.

Lắp đặt hệ thống xây dựng: Chế tạo, lắp đặt bồn chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, chứa nước bồn chịu áp lực và hệ thống công nghiệp; Lắp đặt hệ thống máy móc thiết bị công nghệ, thiết bị điều khiển tự động hóa trong các nhà máy công nghiệp.

Sản xuất kinh doanh bê tông thương phẩm, khoan phá đá nổ mìn, khai thác mỏ; Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại; bảo dưỡng và sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, rượu, bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước. Kinh doanh Karaoke (địa điểm tại số A30 Trần Hưng Đạo, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng). Dịch vụ massage, tắm hơi, xoa bóp. Kinh doanh khu vui chơi, giải trí, bể bơi. Kinh doanh và khai thác khoáng sản. Kinh doanh siêu thị. Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế, đại lý bán vé máy bay. Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng. Cho thuê xe ô tô, mô tô, xe máy, thiết bị thi công công trình. Dịch vụ giặt ủi, dọn vệ sinh nhà ở văn phòng. Kinh doanh trang thiết bị nội thất, hàng điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, công nghiệp; thiết bị và đồ dùng trong khách sạn. Sản xuất và kinh doanh bao bì các loại.

3. Định hướng phát triển:

- Trở thành đơn vị chủ lực xây lắp của Tổng công ty Xây Lắp Dầu khí Việt Nam đóng trên địa bàn miền Trung; là một trong những công ty xây lắp hàng đầu tại khu vực Miền Trung.

- Tập trung hoàn thiện quy trình hoạt động của đơn vị xây lắp theo hướng chuyên môn hóa cao, và chuyên nghiệp trong công tác quản lý điều hành. Phát triển chiều sâu của một công ty chuyên ngành xây lắp; ngoài ra, tiếp tục phát triển sản xuất cung ứng vật liệu phục vụ xây lắp như đá, bê tông, các sản phẩm cấu kiện thép...

- Bên cạnh phát triển chuyên ngành xây lắp, công ty có định hướng tìm kiếm thị trường, mở rộng đầu tư để tạo thêm cơ hội, gia tăng lợi nhuận tạo nên sự phát triển ổn định của công ty khi ngành xây lắp thường xuyên chịu sự tác động mùa vụ và thời tiết.

- Có định hướng chiến lược rõ ràng nhằm đảm bảo hoạt động SXKD của công ty ổn định và bền vững, từng bước củng cố nội lực của đơn vị. Chăm lo đời sống của CBCNV công ty cũng như quan tâm đến lợi ích của cổ đông đã tin tưởng góp vốn vào đơn vị.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

- Năm 2011 là năm thứ 2 Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Năm 2011 là một năm có nhiều biến động về kinh tế đã tác động đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh công ty và ảnh hưởng đến định hướng ban đầu là nâng tỷ lệ đầu tư và giảm tỷ lệ xây lắp. Trong năm 2011, doanh thu đạt 1100 tỷ đồng, Doanh thu: 926,22 tỷ đồng, Lợi nhuận TT 28,60 tỷ đồng.

Một số nét nổi bật trong hoạt động SXKD năm 2011 như sau:

+ Tháng 5/2011, HĐQT công ty đã ra Nghị Quyết thông qua phương án chuyển nhượng khách sạn Đà Nẵng Riverside và 5000m² đất bên cạnh, mục đích giảm áp lực lãi vay

ngân hàng. Sau khi thực hiện các thủ tục cần thiết và kêu gọi đối tác đầu tư, công ty đã chuyển nhượng thành công khách sạn Đà Nẵng Riverside và 5000m² đất bên cạnh vào tháng 09/2011.

+Tháng 07/2011, đã hoàn thành xây dựng Dự án nhà máy Bao bì Dung Quất và đưa vào sử dụng, cho ra sản phẩm thương mại cung cấp trên thị trường. Trong thời gian này, thành lập công ty TNHH 1TV Bao bì Dung Quất để tiếp quản và phát triển nhà máy.

+Tháng 7/2011, công ty đã thành lập chi nhánh công ty PVC-MT tại Quảng Ngãi để thực hiện các công việc xây dựng của công ty tại khu vực Quảng Ngãi.

- Trong năm 2011, công ty cũng đã thực hiện thi công các công trình với vai trò là tổng thầu, thầu chính lẫn thầu phụ, như các công trình sau:

Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng, Khách sạn Petro tại Đà Nẵng (15 tầng), Tổng kho xăng dầu Liên Chiểu, Kho cảng Chân Mây, Nhà máy Bao bì Dung Quất, Nhà máy Bio-ethanol Quảng Ngãi, Kho LPG Bình Định, Sân golf Nha Trang, các dự án an sinh xã hội tại Quảng Ngãi và Quảng Nam, Đà Nẵng...

- Công ty tiếp tục duy trì sản xuất công nghiệp như sau: Mỏ đá Phước Hoà sản xuất đá dăm, sản xuất và cung cấp bê tông thương phẩm, gia công kết cấu thép tại Xưởng cơ khí.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2011, tình hình sản xuất kinh doanh so với kế hoạch đặt ra được phản ánh như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2011	Kết quả thực hiện năm 2011	Tỷ lệ TH/KH (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Vốn điều lệ	Tr. đồng	400.000,00	150.000,00	60,00
2	Sản lượng thực hiện	Tr. đồng	1200.000,00	1100.000,00	92,00
3	Tổng doanh thu	Tr. đồng	1022.003,00	933.720,00	91,67
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	87.570,00	28.600,00	30,80
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	65.680,00	22.530,00	40,60
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr. đồng	51.510,00	25.930,00	50,30
7	Giá trị đầu tư	Tr. đồng	260.800,00	52.900,00	20,30
8	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	6,00	5,61	93,50
9	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	15,00	12,00	80,00

- Số liệu năm 2011 được trích từ báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán.

Như đã trình bày ở phần trên, tình hình kinh tế khó khăn đã tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Rất nhiều dự án theo kế hoạch sẽ thực hiện trong năm đã trì hoãn do không sắp xếp được vốn, nguyên vật liệu và chi phí nhân công đều tăng cao ảnh hưởng đến lợi nhuận, đặc biệt là áp lực về lãi suất ngân hàng phải trả hàng tháng quá lớn đã tác động trực tiếp đến lợi nhuận của công ty.

Đánh giá tình hình thực tế của công ty, công ty đã quyết định không tiếp tục triển khai đầu tư khách sạn Đà Nẵng Riverside và 5000m² đất bên cạnh vì vậy giá trị đầu tư giảm so với kế hoạch ban đầu đặt ra.

Năm 2011, lợi nhuận chưa đạt kế hoạch đề ra bên cạnh đó Công ty chưa thực hiện tăng vốn lên 400 tỷ đồng theo Nghị quyết của HĐQT Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2011 nên tỷ lệ chia cổ tức đạt 12%, khoảng 80% chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Trong năm 2011, công ty đã chuyển nhượng thành công khách sạn và 5000m² đất bên cạnh vào tháng 09/2011;

- Đối với việc mở rộng ngành nghề: Tiếp tục với dự án Nhà máy bao bì Dung Quất, Công ty đã thành lập Công ty TNHH ITV Bao bì Dung Quất chủ yếu tập trung sản xuất, kinh doanh bao bì và các dịch vụ liên quan. Ngoài ra, tranh thủ các đầu mối kinh doanh hạt nhựa, công ty có kinh doanh mặt hàng này.

- Thay đổi cơ cấu tổ chức như thành lập mới các bộ phận/phòng phục vụ công tác sản xuất, giải thể bộ máy khách sạn Đà Nẵng Riverside và một số ban chỉ huy sau khi đã hoàn thành dự án.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...):

- Dự tính trong tương lai, tiếp tục đẩy mạnh tiếp thị đấu thầu để tìm các thị trường mới đối với chuyên ngành xây lắp. Đồng thời, Công ty vẫn đang triển khai tiếp cận các dự án trong ngành Dầu khí và các công trình ngoài ngành. Năm 2011, hướng tiếp cận công trình ngoài ngành đã được chú trọng để khai thác và đạt được một số kết quả nhất định cụ thể như Dự án Khu resort Mercure Sơn Trà.

- Các dự án đầu tư: Nghiên cứu, thăm dò thị trường để xác định lại lĩnh vực đầu tư. Hiện nay, kinh tế đang khó khăn, những thay đổi khó đoán định chuẩn xác trong thời gian dài hạn. Vì vậy, công ty chủ yếu thăm dò thị trường, xác định hướng đi chắc chắn và hiệu quả thì mới bắt tay đầu tư.

- Định hướng củng cố thế mạnh chuyên ngành: Năm 2011 vẫn tiếp tục tập trung vào hoạt động xây lắp chuyên ngành. Củng cố năng lực công ty và quyết tâm đấu thầu rộng rãi để tìm kiếm công ăn việc làm cho công ty. Bên cạnh đó, khai thác tối đa những thế mạnh sẵn có như Xưởng cơ khí, Mỏ đá, bê tông thương phẩm trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Tăng cường công tác quản lý điều hành, giám sát, tăng cường đào tạo nhân lực, sàng lọc cán bộ chất lượng nhằm hướng hoạt động chuyên môn hóa.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

I.A- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011:

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch 2011 phê duyệt	Thực hiện năm 2011	TL hoàn thành so với năm 2010 (%)	TL hoàn thành với kế hoạch năm 2011 (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	150	400	150	100,00	37,50
2	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	634,8	1200,0	1100,0	173,28	91,67
3	Doanh thu	Tỷ đồng	471,0	1022,0	933,72	198,25	91,36

4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	29,5	87,57	28,60	96,90	32,66
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22,1	65,68	22,53	101,78	34,30
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	4,7	6,43	2,4	51,06	37,33
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	14,8	16,42	15,0	101,35	91,35
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	15	12,0	80,00	80,00
9	Tổng số thuế và các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	15,0	51,5	25,93	172,87	50,35
10	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	310,5	260,8	52,9	17,04	20,28
11	Vốn giải ngân đầu tư	Tỷ đồng	270,6	307,7	88,8	32,82	28,86
12	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	5,2	6,0	5,61	107,88	93,50

(Số liệu so sánh dựa trên kế hoạch SXKD năm 2011 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội cổ đông thường niên ngày 27/04/2011)

Đánh giá chung:

Trong năm 2011 tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp tác động xấu tới tình hình sản xuất kinh doanh của tất cả doanh nghiệp trong ngành xây lắp nói chung và Công ty nói riêng, cụ thể:

- Giá cả vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động lớn, nhất là giá thép xây dựng, giá xăng dầu, giá điện.

- Việc tạm ứng, thanh toán thu hồi vốn kéo dài, công nợ tồn đọng do Chủ đầu tư trì hoãn và chậm phê duyệt thanh toán nên đã gây ứ đọng vốn, dòng vốn lưu động cho sản xuất hạn hẹp trong khi đó lãi xuất ngân hàng luôn ở mức cao (23-24%/năm) đã làm gia tăng chi phí lãi vay và chi phí quản lý cho Công ty.

- Việc đầu tư vào khách sạn Đà Nẵng Riverside bằng nguồn vốn vay với lãi suất lớn làm tăng chi phí lãi vay của công ty. Hơn nữa trong quá trình chuyển nhượng khách sạn Đà Nẵng Riverside thị trường Bất động sản đang trong thời kỳ đóng băng, giá trị chuyển nhượng không đạt được kỳ vọng của Công ty do đó lợi nhuận đạt được chỉ bù đắp được chi phí lãi vay trong thời gian Công ty đầu tư khách sạn.

- Bên cạnh đó trong năm 2011 tình hình sản xuất kinh doanh chung của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, thị trường chứng khoán luôn trên đà đi xuống, do đó Công ty đã không thực hiện được phương án tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng mà đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/04/2011. Vì vậy Công ty đã điều chỉnh lại một số chỉ tiêu để phù hợp với chỉ tiêu vốn điều lệ là 150 tỷ đồng.

Những yếu tố trên đã ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình hoạt động sản xuất của Công ty. Do đó trong năm 2011 mặc dù công ty đã nỗ lực cố gắng nhưng chưa hoàn thành được kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông đã thông qua nhưng một số chỉ tiêu vẫn đạt kết quả tăng cao so với năm 2010, cụ thể như sau:

- Giá trị sản lượng thực hiện năm 2011 tăng 173,28% so với năm 2010.
- Doanh thu thực hiện năm 2011 tăng 198,25% so với năm 2010.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2011 bằng 96,9% so với năm 2010.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2011 bằng 101,78% so với năm 2010.
- Nộp ngân sách Nhà nước năm 2011 tăng 172,87% so với năm 2010.
- Thu nhập bình quân đầu người/tháng thực hiện năm 2011 tăng 107,88% so với năm 2010.

2. Công tác sản xuất kinh doanh

2.1. Công tác thi công

Trong năm 2011, Công ty đã tổ chức thi công các công trình, dự án sau:

- Đối với các công trình, dự án do Công ty làm Tổng thầu, thầu chính : Công ty đã tham gia thi công các công trình như : Trung tâm dịch vụ dầu khí Dung Quất, Trung tâm thương mại và dịch vụ dầu khí Đà Nẵng, Sân golf và khu biệt thự sinh thái Cam Ranh-Khánh Hoà, Trạm chiết LPG và xưởng sơn, sửa, kiểm định bình tại Bình Định, Kho sản trung chuyển 20000T- Nhà máy sản xuất nhiên liệu Bio-Ethanol, Hạ tầng khu Mercury Sơn Trà Resort, Nhà thay ca và phòng thí nghiệm các sản phẩm hóa dầu, Dự án An sinh xã hội tỉnh Quảng Ngãi, Dự án An sinh xã hội tỉnh Quảng Nam, Các hạng mục tại Nhà máy Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất, Kho cảng Chân Mây – Thừa Thiên Huế.

- Đối với các công trình, dự án công thi tham gia thi công dưới Tổng thầu là công ty mẹ hoặc công ty làm thầu phụ : Nhà máy sản xuất Bio-Ethanol nhiên liệu Dung Quất, Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng, Các hạng mục tại Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1.

- Đối với thị trường sản xuất công nghiệp, kinh doanh vật liệu xây dựng: Công ty đã đưa vào vận hành sản xuất tại Nhà máy sản xuất bao bì Dung Quất với công suất 36 triệu bao/năm. Khai thác, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng - Mỏ đá Phước Hoà công suất 120.000 m³/năm, sản xuất và cung cấp bê tông thương phẩm - Trạm trộn 90m³/h, gia công kết cấu thép - Xưởng cơ khí công suất gia công 3.000 tấn/năm.

- Đối với các công trình an sinh xã hội, Công ty cũng đã thi công các công trình an sinh xã hội tại Quảng Ngãi (130 tỷ), Quảng Nam (7,4 tỷ) theo chủ trương của Tập đoàn.

Với tính chất đặc thù của ngành xây lắp thêm vào đó điều kiện thời tiết khu vực miền Trung khắc nghiệt rất khó khăn cho việc thi công, nhưng với nỗ lực vượt bậc của toàn thể CBCNV Công ty đã thi công các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2.2. Công tác chất lượng

Nhằm đảm bảo tổ chức thi công các công trình đạt chất lượng và thỏa mãn mọi yêu cầu của khách hàng, hiện nay Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008. Tại từng công trình PVC-MT đều thiết lập quy trình, phương thức quản lý chất lượng theo

đúng yêu cầu, tiêu chuẩn của từng dự án. Tính đến nay, các công trình do PVC –MT thi công đều đảm bảo chất lượng đúng theo yêu cầu thiết kế.

2.3. Công tác an toàn

Công ty PVC-MT đã thiết lập và duy trì đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn lao động từ Công ty tới Chi nhánh, Đội, Xưởng sản xuất, các BCH CT đang thi công. Công ty tiếp tục thực hiện các chủ trương chính sách an toàn lao động đã ban hành của Tổng công ty và Công ty để áp dụng trong toàn Công ty. Thường xuyên tổ chức huấn luyện ATLĐ, xây dựng phương án an toàn, nội quy an toàn trên các công trường thi công. Mua sắm và cấp phát đầy đủ trang thiết bị BHLĐ, cải thiện tốt điều kiện làm việc cho người lao động. Triển khai thực hiện mạng lưới an toàn vệ sinh viên nên trong công tác thi công đảm bảo an toàn, không có tai nạn xảy ra.

2.4. Công tác tổ chức, quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh

Trong năm 2011, Công ty đã thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung tại Quảng Ngãi nhằm phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh, tận dụng nguồn nhân lực sẵn có tại khu vực Quảng Ngãi, thành lập Công ty TNHH MTV bao bì Dung Quất để quản lý, khai thác Nhà máy sản xuất Bao bì Dung Quất đảm bảo hiệu quả đầu tư.

- Song song với việc quản lý theo các quy chế, Công ty thường xuyên chú trọng củng cố hệ thống nghiệp vụ từ các Phòng ban Công ty đến các đơn vị trực thuộc, hướng dẫn và giám sát các đơn vị thực hiện theo quy chế.

- Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban Công ty, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc. Tăng cường công tác quản lý, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong của CBCNV, củng cố các mặt hoạt động, thực hiện tốt chính sách đối với người lao động.

- Tại các công trường trọng điểm do công ty thi công đều thành lập Ban chỉ huy công trường nhằm chủ động xử lý kịp thời công việc tại hiện trường ngoài ra Công ty đã cử các đồng chí lãnh đạo – Phó Giám đốc phụ trách trực tiếp xuống chỉ huy công trường, để luôn giám sát, nắm bắt tình hình và có hướng chỉ đạo tháo gỡ ách tắc khó khăn, điều hành sản xuất một cách hiệu quả nhất.

3. Công tác đầu tư

Trong năm 2011 công tác đầu tư tập trung chủ yếu vào Nhà máy sản xuất bao bì Dung Quất và đã đưa vào vận hành chạy thử trong tháng 6 năm 2011.

Trong tình hình biến động giá cả, Công ty đã thực hiện giảm tiến độ đầu tư và thực hiện cắt giảm một số dự án đầu tư theo chỉ đạo của Tập đoàn và Tổng công ty như:

- Xây dựng dự án Đầu tư khách sạn Đà Nẵng Riverside-Giai đoạn 2 với tổng mức đầu tư 750 tỷ, trong năm 2011 theo kế hoạch thực hiện đầu tư 120 tỷ.

- Dự án Đầu tư mua lại 2 tầng Tòa nhà PVFC-Đà Nẵng với tổng mức đầu tư 30 tỷ.

- Công ty cũng đã rà soát lại các dự án đầu tư mua sắm thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất nhằm giảm tối đa chi phí đầu tư nhưng vẫn phục vụ tốt công tác thi công, sản xuất của đơn vị.

Để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, trong năm 2011 Công ty PVC-MT đã mua sắm trang thiết bị với tổng giá trị 2,3 tỷ đồng, đầu tư xây dựng cơ bản 46,0 tỷ đồng và thực hiện đầu tư xây dựng nội thất văn phòng Công ty với tổng giá trị 4,5 tỷ đồng.

Trong năm 2011 Công ty cũng đã chuyển nhượng thành công Khách sạn Đà Nẵng Riverside nhằm giảm tối đa chi phí lãi vay khi thực hiện đầu tư dự án.

4. Công tác tài chính kế toán

Sau khi trở thành công ty đại chúng, công ty đã tiếp tục củng cố và xây dựng đội ngũ kế toán viên để giải quyết những khó khăn trong công tác tài chính kế toán. Chấp hành đúng các quy định về công tác tài chính kế toán của Bộ tài chính, của Tổng công ty và quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Tập trung thu hồi vốn, đối chiếu công nợ để đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác. Đề ra các biện pháp cụ thể và nội dung các bước công việc thực hiện đồng thời quy định thời gian hoàn thành việc thanh quyết toán các công trình, từng hợp đồng đã hoàn thành. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu về Vốn cho hoạt động kinh doanh và đảm bảo nhu cầu về tài chính cho các mặt hoạt động khác, chi trả lương đầy đủ kịp thời cho CBCNV Công ty cũng như các đơn vị trực thuộc. Nghiêm túc thực hiện các khoản nộp NSNN. Cung cấp thông tin và báo cáo kịp thời cho lãnh đạo để phối hợp chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

5. Công tác tổ chức nhân sự

- Công ty đã và đang từng bước củng cố lại bộ máy quản lý từ Công ty đến đơn vị trực thuộc. Cơ cấu, bố trí sắp xếp lao động để phù hợp với năng lực, ngành nghề được đào tạo, tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo và kinh nghiệm hiện có phục vụ Công ty.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt, giàu kinh nghiệm có đủ tài, đủ đức làm lực lượng kế thừa. Đồng thời cải tiến liên tục cách thức tổ chức, quản lý gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả.

- Xây dựng các chế độ lương, thưởng hợp lý, môi trường làm việc tốt để duy trì và thu hút lực lượng lao động giàu kinh nghiệm hiện có, kích thích tính sáng tạo, năng lực và lòng nhiệt tình của người lao động. Đóng bảo hiểm, giải quyết các chế độ cho CBCNV kịp thời theo đúng chế độ quy định.

- Có chính sách thu hút cán bộ quản lý, kỹ sư giỏi để đáp ứng những lĩnh vực đặc thù mà Công ty đang tập trung phát triển như xây lắp các công trình có tính chất phức tạp, yêu cầu kỹ

thuật cao, chế tạo thiết bị dầu khí và xây dựng nhà cao tầng, xây dựng các công trình công nghiệp.

6. Công tác Đoàn thể, An sinh xã hội

6.1 Công tác Công đoàn

- Sắp xếp tổ chức thành lập Công đoàn từ Công đoàn Công ty đến các Đội, Xưởng, BCH CT phù hợp mô hình tổ chức sản xuất của từng bộ phận.

- Chăm lo đời sống của CBCNV tổ chức thăm hỏi khi đau ốm, hiếu, hỷ.. Tổ chức vui chơi, nghỉ mát, tặng quà nhân dịp ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày thống nhất đất nước 30/04 và Quốc tế lao động 01/05. Tặng quà và khen thưởng các cháu học sinh giỏi, quà quốc tế thiếu nhi, ủng hộ Quỹ từ thiện xóa đói giảm nghèo, nạn nhân chất độc màu da cam, trẻ em khuyết tật... Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV tại Đà Nẵng và Quảng Ngãi.

- Chỉ đạo công tác nữ công, vận động chị em tích cực tham gia phong trào văn nghệ thể thao, tổ chức tham gia cuộc thi tìm hiểu công đoàn Việt Nam. Tổ chức gặp mặt nữ công nhân viên chức lao động và tham gia các hoạt động xã hội. Chính quyền, Công đoàn và Nữ công Công ty đã phối hợp phát động, tổ chức hội thi "Người phụ nữ tôi yêu" nhân ngày 20/10.

- Đăng ký và bình xét các danh hiệu thi đua năm 2011.

- Tổ chức vận động cán bộ công nhân viên lao động toàn Công ty đóng góp theo hình thức quyên góp tự nguyện các quỹ ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do thiên tai và bão lũ, ủng hộ người nghèo do Tổng Công ty và địa phương phát động, gây quỹ giúp đỡ đồng bào có hoàn cảnh khó khăn với tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách theo chủ trương của Tổng Giám đốc và Công đoàn Tổng Công ty.

- Tham gia các giải thi đấu bóng đá giao lưu vớt các đơn vị thành viên của Tập đoàn trên địa bàn Đà Nẵng, Quảng Ngãi.

6.3. Công tác an sinh xã hội

Ngoài việc tham gia thi công các công trình an sinh xã hội trên địa bàn Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng theo chủ trương của Tập đoàn. Cùng với Tổng công ty, Công ty cũng đã thể hiện tinh thần uống nước nhớ nguồn, tham gia ủng hộ các quỹ và xây dựng các công trình an sinh xã hội với kinh phí thực hiện năm 2011 là 1 tỷ đồng.

Nhìn chung trong năm qua, Công ty đã thực sự khởi sắc trên mọi lĩnh vực. Vấn đề đảm bảo công ăn việc làm và đời sống của người lao động được cải thiện nhiều. Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng từ các dự án lớn của Tổng công ty và các đơn vị trong ngành do đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc hoàn thành kế hoạch và một phần rất quan trọng gởi đầu cho kế hoạch của năm 2012.

Những thành tích đã đạt được trên đây là kết quả của sự chỉ đạo sâu sát, toàn diện từ các cấp lãnh đạo của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, sự đóng góp công sức và tâm huyết của Ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể

cán bộ công nhân viên Công ty và sự hỗ trợ to lớn của các đơn vị trong và ngoài ngành Dầu khí.

I.B-KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

1. Nhiệm vụ trọng tâm và định hướng phát triển :

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đầu tư nâng cao năng lực thi công (thiết bị chuyên dụng, phương tiện, vốn, nhân lực) phù hợp với Chiến lược phát triển của Công ty và nhất là Chiến lược phát triển của Tổng công ty đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt tại Nghị quyết số 3131/NQ-DKVN ngày 14/04/2010.

- Kiện toàn bộ máy hoạt động của Công ty. Hoàn thiện phương thức quản lý theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động, kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tập trung trọng tâm vào xây lắp các công trình chuyên ngành trên địa bàn và các dự án đầu tư mang tính chiến lược để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong xây lắp chuyên ngành Dầu khí. Đồng thời chủ động, đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm thị trường mở rộng ra các công trình ngoài ngành.

- Đẩy mạnh công tác kinh doanh dịch vụ, kinh doanh sản phẩm hạt nhựa của Nhà máy nhựa PP Dung Quất nhằm gia tăng sản lượng, doanh thu trong năm 2012.

- Vận hành chạy 100% công suất tại Nhà máy Sản xuất bao bì Dung Quất để cung cấp sản phẩm cho các đơn vị trong và ngoài ngành.

Việc thực thi các nhiệm vụ trên nhằm tăng cường tốc độ tăng trưởng, tính ổn định theo phương hướng nhiệm vụ :

- Đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao theo chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

- Đảm bảo tiến độ, chất lượng và các yêu cầu về hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Mở rộng đa dạng hóa sản phẩm, tăng năng lực sản xuất kinh doanh sẵn sàng đảm nhận và hoàn thành các dự án có quy mô, tính chất khác nhau trong và ngoài ngành Dầu khí.

2. Cơ cấu ngành nghề kinh doanh

Tăng dần giá trị sản xuất công nghiệp và kinh doanh dịch vụ đồng thời giảm dần tỷ trọng trong xây lắp.

Chú trọng công tác đầu tư các dự án công nghiệp và dịch vụ.

Stt	Cơ cấu doanh thu (%)	2010	2011	2012
1	Xây lắp chuyên ngành	98,00%	67,03%	66,38%
2	Sản xuất công nghiệp	0,54%	0,95%	14,48%
3	Kinh doanh dịch vụ khác	1,45%	32,02%	19,14%
4	Tốc độ tăng trưởng chung	344,58%	196,66%	102,57%

3. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2012
1	Vốn điều lệ		
	- Đầu năm	Tỷ đồng	150
	- Cuối năm	Tỷ đồng	250
2	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	1000,0
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	950,0
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40,0
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	30,0
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10,0
7	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	38,5
8	Tổng giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	97,0
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	6,5
10	Kế hoạch an sinh xã hội	Triệu đồng	2.500,0

4. Các giải pháp thực hiện :

Để đạt được kế hoạch SXKD theo kế hoạch đề ra, Công ty PVC-MT sẽ thực hiện đồng bộ các giải pháp về tổ chức, phát triển nguồn nhân lực, đầu tư, tiếp thị đấu thầu, tài chính và khoa học công nghệ, cụ thể :

4.1. Về thị trường, sản phẩm

- Trong những năm qua, thị trường chủ yếu của Công ty là các đơn vị trong ngành Dầu khí, tỷ trọng giá trị sản lượng xây lắp của các công trình trong ngành chiếm đến 99% giá trị sản lượng xây lắp. Công ty cũng đã lập kế hoạch tiếp thị đấu thầu ra các lĩnh vực khác và các tỉnh để ngày càng nâng cao vị thế của Công ty trên khu vực Miền Trung. Công ty sẽ chú trọng, tăng trưởng về mặt giá trị hàng năm trong lĩnh vực SXCN và dịch vụ khoảng 39,51%, tổng giá trị xây lắp chuyên ngành đến năm 2012 còn khoảng 60,49% tổng giá trị sản xuất kinh doanh, chủ yếu là xây dựng các công trình chuyên ngành và xây lắp các công trình công nghiệp khác.

- Giá trị sản xuất công nghiệp chưa cao, trước mắt công ty tập trung khai thác, nâng cao hiệu quả cạnh tranh tại Mỏ đá Phước Hòa và Trạm trộn bê tông thương phẩm tại Dung Quất – Quảng Ngãi.

- Tìm kiếm đơn hàng, các hợp đồng gia công kết cấu thép, bán mã nhằm phát huy hiệu quả đầu tư tại Xưởng Cơ khí.

- Tập trung đẩy mạnh sản xuất, nâng công suất tại Nhà máy sản xuất Bao bì Dung Quất lên 100% để cung ứng sản phẩm ra ngoài thị trường nhằm gia tăng hiệu quả đầu tư.

Như vậy tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp và kinh doanh dịch vụ sẽ được nâng lên hơn nữa trong những năm sau đồng thời tỷ trọng giá trị xây lắp sẽ giảm dần.

4.2. Về đầu tư XDCB và nâng cao năng lực thiết bị

Chức năng ngành nghề của Công ty khá rộng, trong đó giá trị công tác xây lắp chiếm tỷ trọng khá lớn do đó công ty không ngừng nâng cao năng lực máy móc thiết bị để phục vụ thi công. Nhằm giữ vững ngành nghề truyền thống và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2015 và các năm sau. Công ty tăng cường đầu tư như sau:

- Tiếp tục nâng cao năng lực thiết bị thi công và sản xuất, đặc biệt các thiết bị chuyên dùng thi công công trình giao thông, thiết bị vận chuyển bê tông, khai thác mỏ, hệ thống giàn giáo cốppha tiên tiến, dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng hiện đại... với giá trị đầu tư trong năm 2012 khoảng 35,0 tỷ đồng.

- Mua sắm tài sản cố định phục vụ sản xuất kinh doanh của toàn công ty.

- Đánh giá, phân tích khả thi thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất chất tẩy rửa LAS với tổng mức đầu tư khoảng 240 tỷ đồng (Trong năm 2012 chỉ thực hiện phần chuẩn bị, nghiên cứu tiền khả thi khoảng 2 tỷ đồng).

- Đầu tư mua đất và xây dựng văn phòng làm việc, cho thuê với tổng mức đầu tư 150 tỷ đồng. (Trong năm 2012 thực hiện thủ tục mua và chuyển nhượng đất khoảng 60 tỷ đồng).

Dự kiến tổng kinh phí đầu tư trong năm 2012 (bao gồm đầu tư dự án, xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ) của Công ty PVC-MT với **tổng giá trị 97,0 tỷ đồng.**

4.3 Giải pháp về tổ chức và quản lý

Trong năm 2012, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của Công ty PVC – MT, rà soát và cơ cấu lại các bộ phận trực thuộc, đề ra các khoản đầu tư đem lại hiệu quả kinh doanh.

Không ngừng cải tiến phương thức quản lý tại cơ quan Công ty và các Đội Xưởng sản xuất, BCH CT theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh của Công ty như :

- Đẩy mạnh công tác kiểm soát nội bộ, bộ phận pháp chế kiểm tra tính hợp pháp trong ký kết hợp đồng để tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí đầu vào tại các công trình nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

- Triệt để thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong toàn bộ cơ quan cũng như các bộ phận Đội, Xưởng sản xuất, BCH CT. Công ty sẽ không ngừng tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện chương trình tiết kiệm, đề xuất cắt giảm chi phí gián tiếp từ 5%-10% trong các khâu công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện rà soát cắt giảm những khoản đầu tư chưa phù hợp hoặc chưa cần thiết đầu tư. Đối với các dự án đang đầu tư Công ty sẽ chủ động tìm đối tác giảm giá giao thầu đến mức tối đa đảm bảo giá giao thầu giảm từ 3%-5%.

- Thực hiện cắt giảm mức tiêu hao điện năng và nhiên liệu xăng, dầu đến mức thấp nhất nhằm giảm tối đa giá thành hàng hóa dịch vụ theo chủ trương của Tập đoàn và Tổng công ty.

Thông qua đó ngày càng nâng cao vai trò quản lý nhằm giảm giá thành sản xuất và đảm bảo chi tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2012.

- Tiếp tục áp dụng đồng bộ quy chế quản trị nội bộ Công ty PVC-MT và một số nội dung trong công tác quản trị công ty theo nghị quyết số 016/NQ-XLDKMT-HĐQT ngày 04/03/2011, quy chế quản lý hợp đồng. Thường xuyên kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện quy chế, quy định đã ban hành của Tổng Công ty và của Công ty tại các phòng ban chức năng và các bộ phận của Công ty

4.4 Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

Có chính sách thu hút cán bộ quản lý, kỹ sư giỏi để đáp ứng những lĩnh vực đặc thù mà Công ty đang tập trung phát triển như xây lắp các công trình có tính chất phức tạp, yêu cầu kỹ thuật cao, chế tạo thiết bị dầu khí và xây dựng nhà cao tầng, xây dựng các công trình công nghiệp.

Đào tạo lực lượng công nhân có tay nghề cao và được cấp chứng chỉ Quốc tế nhằm có đủ lực lượng thợ lành nghề thực hiện các dự án chuyên tiếp và các dự án mới do PVC - MT thực hiện trong năm 2012 và các năm tới.

Có kế hoạch quy hoạch cán bộ và tạo cơ chế linh hoạt làm động lực cho việc rèn luyện, phấn đấu vươn lên để trở thành cán bộ chủ chốt của Công ty.

Đề xuất với Tổng công ty để được chỉ định thầu thực hiện các dự án Dân dụng, công nghiệp Dầu khí trong và ngoài nước, thông qua đó đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ sư và công nhân lành nghề, đồng thời tăng kỹ năng quản lý dự án theo tiêu chuẩn quốc tế.

Thực hiện liên doanh, liên kết với PVC-MS, DQS đào tạo thợ hàn bậc cao, gia công kết cấu thép tạo sự chuyển dịch trong cơ chế sản xuất kinh doanh tiến tới đẩy mạnh và khẳng định PVC-MT là Công ty có thế mạnh về chuyên ngành trong lĩnh vực chế tạo, gia công cơ khí tại khu vực.

Kế hoạch đào tạo năm 2012: Tổng cộng khoảng 861 lượt người với tổng kinh phí 883 triệu đồng.

4.5 Về tổ chức quản lý tài chính

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch SXKD doanh năm 2011, Công ty PVC-MT đề ra giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012 về Tài chính như sau:

Thu xếp kịp thời các nguồn vốn phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty năm 2012. Cụ thể :

Nhu cầu vốn ngắn hạn : ngoài nguồn vốn tự có Công ty làm việc với PVFC Đà Nẵng, Ngân hàng Ocean Bank, Ngân hàng Quân đội, Ngân hàng Habubank nâng hạn mức tín dụng, bảo lãnh, đồng thời làm việc với một số Ngân hàng có uy tín khác để thuận lợi và chủ động hơn trong việc vay vốn đáp ứng nhu cầu vốn cho kế hoạch SXKD.

Nhu cầu vốn đầu tư TSCĐ: Đề ra kế hoạch đầu tư, lĩnh vực đầu tư, để có phương án vay vốn từ ngân hàng.

Đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn nhằm đáp ứng kịp thời việc quay vòng vốn phục vụ sản xuất, thi công.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý tài chính nội bộ của Công ty nhằm tăng cường công tác giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy làm công tác Tài chính Kế toán nhằm nâng cao vai trò quản lý của công tác Tài chính Kế toán trong toàn Công ty.

4.6 Về khoa học và công nghệ

Áp dụng mô hình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

Áp dụng các công nghệ quản lý dự án, quản lý sản xuất tiên tiến có hiệu suất cao.

Tăng cường thu hút chuyên gia, liên kết với các Viện, Trường Đại học để đảm nhận công tác thi công các công trình có độ phức tạp cao, áp dụng các công nghệ tiên tiến vào việc thực hiện các Công trình xây lắp do PVC-MT thi công.

Đảm bảo toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ theo các chính sách và quy trình HSEQ (sức khoẻ, an toàn, môi trường và chất lượng).

Cập nhật các công nghệ tiên tiến, hiện đại trên thế giới và trong khu vực trong lĩnh vực thi công các công trình phục vụ ngành công nghiệp dầu khí và các công trình xây dựng dân dụng, thủy điện.

4.7 Giải pháp về tiếp cận dự án, tiếp thị đấu thầu

Tiếp cận và đấu thầu thi công các công trình như : Các gói thầu tại Khu Phụ trợ Nhà máy Công nghiệp tàu thủy Dung Quất, Đường tránh ngập thủy điện Đakdrinh-Quảng Ngãi, Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình, Âu tàu Rạch Chanh-Long An, Sửa chữa mở rộng đường lên thủy điện Đakdrinh, Các công trình giao thông trên địa bàn miền Trung...để tìm kiếm cơ hội ký kết Hợp đồng kinh tế và thực hiện mọi biện pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2012.

Tiếp thị và mở rộng tìm kiếm hợp đồng cung cấp đá, bê tông thương phẩm, hạt nhựa và các loại bao bì cho các đối tác trên địa bàn, các khu vực lân cận và trên cả nước để không ngừng nâng cao giá trị sản lượng và hiệu quả đầu tư.

4.8 Giải pháp về liên doanh liên kết :

Hợp tác với các đơn vị trong Tổng công ty, trong ngành dầu khí để triển khai đầu tư và kinh doanh các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, dịch vụ ...

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo trước đại hội cổ đông của PVC-MT về hoạt động sản xuất kinh doanh – công tác Quản lý năm 2011 và mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012.

IV. Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2011 do công ty Deloitte Việt nam thực hiện:

Xin vui lòng xem Báo cáo tài chính tại đường link sau:

VI. Các công ty có liên quan

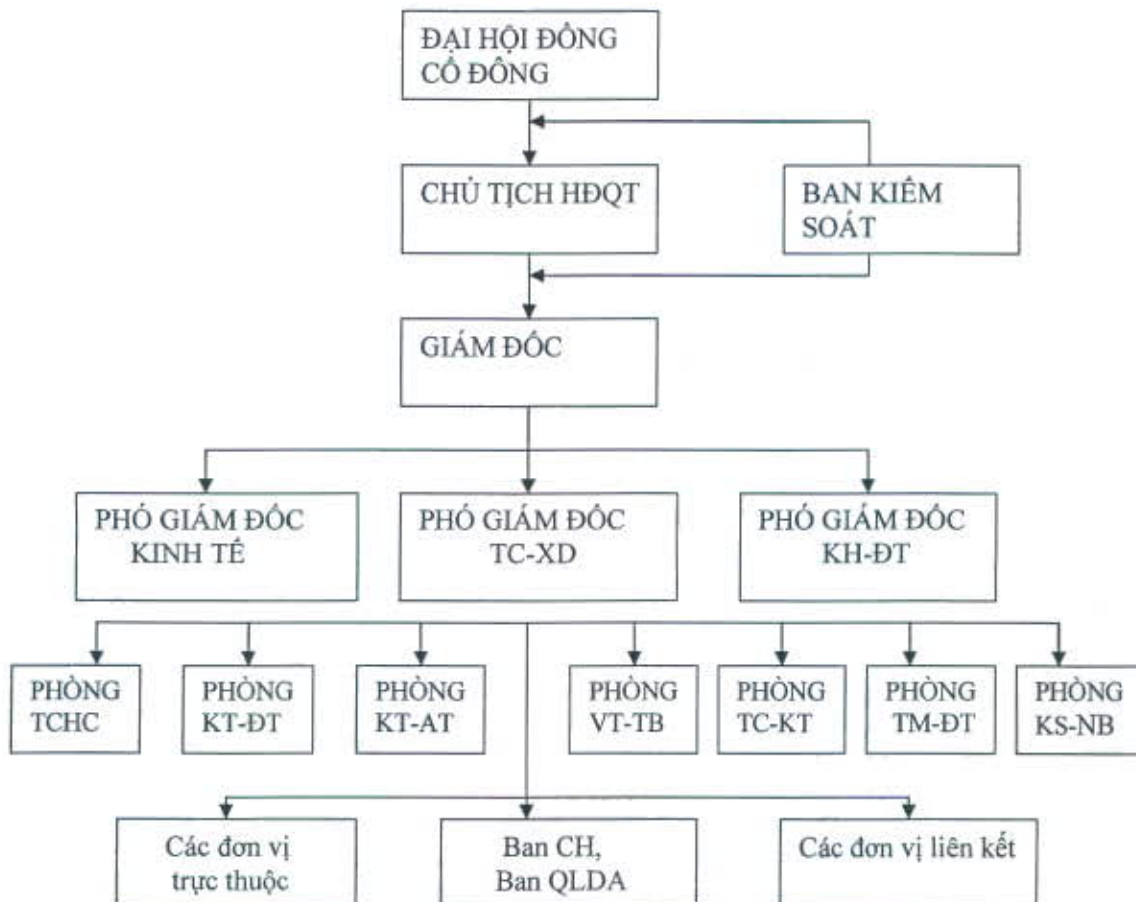
- Công ty nắm giữ 51% cổ phần của PXM: Tổng công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Việt nam.

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do PVC-MT nắm giữ: Công ty TNHH 1TV Bao bì Dung Quất: Tháng 7/2011, công ty đã thành lập công ty TNHH 1TV Bao bì Dung Quất với vốn điều lệ 50 tỷ đồng, được rót 100% vốn chủ sở hữu của công ty PVC-MT. Công ty TNHH 1TV Bao bì Dung Quất hoạt động sản xuất và kinh doanh các loại bao bì. Do mới thành lập nên công ty chưa có lợi nhuận, tuy nhiên hiện nay công ty Bao bì Dung Quất đã ổn định về thị trường tiêu thụ.

- Công ty Chi phối : công ty Cổ phần KCN Hòa Cầm (IZI): Công ty CP KCN Hòa Cầm là đơn vị có ngành nghề kinh doanh đầu tư, khai thác khu công nghiệp và kinh doanh bất động sản. Trong năm vừa qua, công ty Hòa Cầm đã hoạt động hiệu quả, đảm bảo Lợi nhuận sau thuế đạt 100,48%/KH 2011.

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty



Ban điều hành công ty gồm:

*** Hội đồng quản trị công ty:**

1. Ông Trần Xuân Mô: CT.HĐQT
2. Ông Bùi Công Toanh: UV.HĐQT kiêm Giám đốc công ty.
3. Ông Nguyễn Tiến Hùng: Ủy viên HĐQT chuyên trách.
4. Ông Ngô Giang Nam: Ủy viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Đình Phước: Ủy viên HĐQT kiêm PGĐ.

*** Ban giám đốc:**

1. Ông Bùi Công Toanh: Giám đốc công ty
2. Ông Vương Minh Sơn: Phó giám đốc công ty
3. Ông Nguyễn Đình Phước- Phó giám đốc công ty
4. Ông Phạm Anh Tuấn- Phó giám đốc công ty
5. Ông Vương Duy Tú- Phó giám đốc công ty
6. Ông Vũ Văn Duẩn- Phó giám đốc công ty

*** Ban Kiểm soát:**

1. Ông Trần Văn Cường: Trưởng ban kiểm soát.
2. Ông Lê Văn Hải: Thành viên ban kiểm soát.
3. Ông Ngô Thanh Thọ: Thành viên ban kiểm soát.

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Không.

- Số lượng cán bộ, nhân viên trong năm 2011: Tổng cộng lao động 570 người trong đó nhân viên văn phòng công ty 89 người.

- Chế độ chính sách cho người lao động: Thực hiện đúng chính sách người lao động theo quy định của nhà nước.

- **Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:**

+ Bầu bổ sung Ông Nguyễn Đình Phước làm Ủy viên Hội đồng Quản trị tại Đại hội cổ đông bất thường ngày 08/01/2011.

+ Bầu bổ sung Ông Ngô Thanh Thọ làm Thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 27/04/2011.

+ Thôi chức kế toán trưởng và bổ nhiệm ông Vũ Văn Duẩn đảm nhiệm vị trí Phó giám đốc công ty vào tháng 8/2011.

+ Bổ nhiệm Ông Lê Trí Tài giữ chức vụ kế toán trưởng thay ông Vũ Văn Duẩn vào tháng 8/2011.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

1.1- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát:

HĐQT gồm có 05 thành viên trong đó: 01 Chủ tịch HĐQT, 01 Ủy viên chuyên trách, 02 ủy viên kiêm nhiệm, 01 ủy viên độc lập không điều hành.

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên Ban kiểm soát công ty, 01 Thành viên chuyên trách, 02 thành viên kiêm nhiệm.

1.2- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên:

HĐQT công ty làm việc hàng ngày tại trụ sở công ty, nhằm điều hành, chỉ đạo và hỗ trợ Ban Điều hành trong công tác sản xuất kinh doanh, trong phạm vi quyền hạn trách nhiệm của mình.

Thường xuyên tổ chức họp HĐQT theo định kỳ quy định Quý, và họp đột xuất đối với các vấn đề cần chấn chỉnh, ban hành quyết sách mới, bình quân HĐQT Công ty họp 3-4 lần/quý.

Với các vấn đề lớn, HĐQT thường tổ chức họp hoặc xin ý kiến của các thành viên nhằm đề cao tính khách quan, trung cầu ý kiến để tìm ra phương án có hiệu quả nhất.

- Trong năm vừa qua, HĐQT đã có những hoạt động chính như sau:

1.2.1. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

Trong năm 2011, công ty tiếp tục đổi mới trong hoạt động quản lý, từ tư duy đến việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức phù hợp, mở rộng quy mô doanh nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của doanh nghiệp. Cụ thể:

Thành lập Phòng kiểm soát nội bộ giúp HĐQT và BĐH kiểm soát chặt chẽ chi phí, dự báo rủi ro.

Thành lập công ty TNHH ITV Bao Bì Dung Quất sau khi hoàn thành dự án để khai thác thương mại sản phẩm Bao bì.

Thành lập Chi nhánh công ty PVC-MT tại Quảng Ngãi để tiếp quản tất cả công việc và khai thác công việc tại khu vực Quảng Ngãi và Dung Quất.

Giải thể Khách sạn Đà Nẵng Riverside vì đã chuyển nhượng khách sạn cùng 5000m² đất bên cạnh.

Đến thời điểm hiện nay, Công ty hiện có 07 phòng chức năng chuyên môn giúp việc, 03 đội xây dựng, 01 đội bê tông đúc sẵn, 01 đội sản xuất và kinh doanh Vật liệu xây dựng, 01 xưởng cơ khí; 01 Chi nhánh của công ty, 01 công ty con có vốn chủ sở hữu 100%, 09 ban chỉ huy công trường.

Bên cạnh công tác sắp xếp lại bộ máy phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị, Công ty còn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV. Trong năm vừa qua, công ty đã cử cán bộ kỹ thuật đi học nâng cao nghiệp vụ, cập nhật các kỹ thuật tiên tiến, học về An toàn- Vệ sinh-Môi trường- Sức khỏe..., công tác tuyển dụng rộng rãi thu hút những người có kinh nghiệm, có chất lượng khắp mọi nơi.

1.2.2. Công tác lãnh đạo, giám sát, chỉ đạo trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Năm 2011, HĐQT tập trung cao đến vấn đề lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát trong điều hành hoạt động sản xuất, kiên quyết khắc phục các nhược điểm bộc lộ trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh như đốc thúc quyết liệt công tác thu hồi công nợ, thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào bàn giao; Chỉ đạo xây dựng các quy chế, quy định để

làm cơ sở điều hành, ban hành các Nghị quyết/ Quyết định có tính chiến lược để chỉ đạo điều hành đúng hướng.

Trong năm 2011, HĐQT đã ban hành thêm Quy chế quản trị nội bộ (tổng cộng có 11 quy chế), Quy định tạm ứng, thanh quyết toán nội bộ của công ty; đồng thời yêu cầu Ban giám đốc ban hành, bổ sung sửa đổi các quy trình như quy trình đấu thầu, quy trình thanh toán, quy trình lựa chọn nhà thầu...) để làm khung quy định cho các hoạt động sản xuất kinh doanh đi vào nề nếp, quy chuẩn. Ban hành 19 Nghị Quyết, 25 Quyết định về điều hành sản xuất kinh doanh, đầu tư, sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp cũng như bổ nhiệm cán bộ chủ chốt... Trong đó, HĐQT ban hành các Nghị quyết, quyết định quan trọng sau: Nghị quyết 051/NQ-XLDKMT-HĐQT ngày 30/05/2011 về phương án chuyển nhượng khách sạn Đà Nẵng Riverside nhằm giải quyết áp lực vay, Nghị quyết 116/NQ-XLDKMT-HĐQT ngày 12/09/2011 về chủ trương giao khoán nội bộ mỏ đá Phước Hòa, Nghị quyết 081/NQ-XLDKMT-HĐQT ngày 09/07/2011 về việc thành lập chi nhánh công ty tại Quảng Ngãi, Quyết định 029/QĐ-XLDKMT-HĐQT ngày 28/06/2011 về việc thành lập công ty TNHH ITV Bao Bì Dung Quất là những nghị quyết, quyết định liên quan đến sắp xếp bộ máy tổ chức công ty.

Ngoài ra, HĐQT đã trực tiếp tham gia họp hoặc tổ chức họp với lãnh đạo công ty, phòng ban chuyên môn về các nội dung như thu hút lao động thuê ngoài, giải pháp trong công tác quản lý vật tư, thiết bị, kiểm tra và rà soát lại công tác tài chính và các quy trình liên quan đến thanh toán và trả lương đến tay người lao động... nhằm nắm bắt sát sao những bất cập để có chủ trương giải quyết kịp thời.

Bên cạnh đó, năm 2011, HĐQT đã nhiều lần đi kiểm tra, khảo sát tình hình thi công tại các công trường như Công trường nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng, Kho chứa LPG Bình Định, Sân Golf Nha Trang, Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Mercure Sơn Trà, Tổng kho xăng dầu Liên Chiểu.... HĐQT tham gia chỉ đạo cho Dự án Nhà máy sản xuất bao bì Dung Quất hoàn thành nghiệm thu và đã bàn giao nhà máy cho bên sử dụng trong tháng 7 năm 2011.

1.2.3. Công tác giám sát Tài chính:

Công tác giám sát tài chính trong năm vừa qua được quan tâm và chú trọng nhất. Công ty đã có quy chế quản lý tài chính nội bộ nhằm tăng cường công tác giám sát tài chính trong năm 2010. Trong năm 2011, Công ty đã ban hành thêm một số quy trình bổ trợ cho công tác tài chính công ty như Quy trình kiểm soát nội bộ, Quy trình tạm ứng, thanh quyết toán nội bộ.

HĐQT đã thành lập Phòng Kiểm soát nội bộ để giúp việc cho HĐQT và Ban giám đốc trong việc rà soát tài chính và cảnh báo những rủi ro để Lãnh đạo có quyết sách giải quyết. Bên cạnh đó, HĐQT chỉ đạo luôn luôn lành mạnh hóa hệ thống tài chính doanh nghiệp và thực hiện đầy đủ ngân sách nhà nước.

1.2.4. Công tác đầu tư:

Với tình hình kinh tế khó khăn như năm 2011, hoạt động đầu tư của công ty đã không được xúc tiến như kế hoạch ban đầu là tập trung vào đầu tư Dự án Đà Nẵng Riverside. Trong năm qua, công ty chỉ tập trung vào việc nâng cao năng lực thiết bị và đầu tư cho dự án nhà máy Bao bì Dung Quất hoàn thiện. Hiện nay, Nhà máy Sản xuất Bao bì Dung Quất đã đi vào hoạt động và các sản phẩm của nhà máy đã có thị trường tiêu thụ ổn định.

Tất cả các kế hoạch phát triển đầu tư mang tính chiến lược nhằm nâng cao tỷ trọng đầu tư theo định hướng chiến lược công ty giai đoạn 2010-2015 phải trì hoãn, và điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với tình hình mới. Phòng Đầu tư thị trường đã được đổi tên thành phòng Thương mại đầu tư theo quyết định số 024/QĐ-XLDKMT-HĐQT ngày 28 tháng 05 năm 2011 để tập trung vào một số lĩnh vực thương mại thay vì đầu tư.

1.2.5 Công tác niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch Chứng khoán và quan hệ cổ đông:

- Tháng 6/2010, công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung đã chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu PXM. Việc trở thành công ty đại chúng giúp công ty có thể giới thiệu quảng bá hình ảnh và năng lực của công ty nhiều hơn, đồng thời dễ dàng tiếp cận với nhiều nhà đầu tư để thu hút vốn đầu tư phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Hiện tại, công ty có các cổ đông lớn sở hữu cổ phần của PVC-MT như Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Công ty Vật liệu xây dựng quốc tế...luôn luôn sát cánh, ủng hộ và cam kết nắm giữ cổ phiếu PXM lâu dài. Đây là những đối tác chiến lược hỗ trợ, tư vấn cho công ty để công ty ngày càng phát triển.

- Theo kế hoạch, Công ty đang định hướng sẽ tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng vào cuối năm 2011. Tuy nhiên trong thời điểm 2011, công ty đã quyết định hoãn việc tăng vốn đến một thời điểm phù hợp và hiệu quả hơn.

- Vấn đề chia cổ tức: Kế hoạch ban đầu về tỷ lệ cổ tức chia cho năm 2011 là 15%/400 tỷ đồng VDL; tuy nhiên do những khó khăn thực tế, công ty đã cân đối tài chính cuối năm và đã được kiểm toán thì đảm bảo chi trả được 12%/150 tỷ VDL.

- Vấn đề công bố thông tin: Công ty luôn thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định đối với công ty niêm yết như báo cáo tài chính, báo cáo giao dịch cổ phiếu, báo cáo chốt danh sách cổ đông và các báo cáo khác theo yêu cầu của UBCK, TT giao dịch chứng khoán.

1.3- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Thành viên HĐQT độc lập không điều hành thường xuyên tham gia họp khi có triệu tập, tất cả các phiếu lấy ý kiến đều được nghiêm túc gửi đến các thành viên độc lập để xin ý kiến và được các thành viên độc lập trả lời bằng văn bản.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Kiểm tra, thẩm định và góp ý kịp thời cho công tác lập báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty, đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán rà soát lại kết quả SXKD của Công ty trong công tác lập BCTC tại thời điểm 30/06 và 31/12 năm 2011.

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát tại Cơ quan Công ty về tình hình hoạt động SXKD 06 tháng và cả năm 2011 trình Hội đồng quản trị và Cổ đông lớn(Tổng Công ty PVC) của Công ty.

- Tham gia với đoàn kiểm tra Tổng công ty PVC kiểm tra các hoạt động tại đơn vị trong năm 2011 và đồng thời phối hợp với đoàn kiểm tra của Hội đồng quản trị đi kiểm tra tại các công trường, đơn vị sản xuất.

- Tham mưu, góp ý cho Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc đảm bảo tính tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty trong một số vấn đề chính như : Công tác công bố thông tin, công tác tài chính kế toán, công tác kiểm tra kiểm soát, ...

- Tham gia góp ý xây dựng các quy trình, quy chế của Công ty như : Quy chế quản trị nội bộ công ty, quy chế quản lý hợp đồng kinh tế, quy trình tạm ứng thanh quyết toán nội bộ, quy trình kiểm soát nội bộ, ...

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty để có những thông tin chính xác về tình hình SXKD của Công ty.

- Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ kiểm soát do Tổng công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức.

- Hợp định kỳ: Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ mỗi Quý 1 lần.

*** Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:**

- HĐQT quyết tâm đưa công ty vào khuôn khổ hoạt động theo chuẩn hóa các quy trình, quy định đã ban hành, tạo tính hệ thống và khoa học cao trong công tác điều hành là mục tiêu lâu dài và nghiêm túc.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ và quyết liệt giải quyết vướng mắc.

- Thường xuyên nắm bắt, theo dõi tình hình hoạt động của công ty, Ban điều hành, phòng tài chính cũng như các phòng ban khác để kịp thời điều chỉnh, định hướng và hỗ trợ.

- Thực hiện họp định kỳ đúng lịch, tiếp tục tham gia họp với BGD để nắm rõ tình hình công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo thường niên năm 2011. Kính báo cáo đến các cơ quan chức năng được biết.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban KS;
- Ban GD;
- Lưu: VT, HĐQT;

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Trần Xuân Mỏ